

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTXD CN THÀNH CÔNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTXD CN THÀNH CÔNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110780183

3. Ngày thành lập: 10/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

A3, số 9 khu tập thể Công ty xây dựng số 6 Thăng Long, Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0964229816

Fax:

Email: Hongthaivu435@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
4.	Xây dựng công trình điện	4221
5.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
6.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
7.	Xây dựng công trình thủy	4291
8.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
9.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
10.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
11.	Phá dỡ	4311
12.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
13.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
14.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
15.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
16.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
18.	Trồng lúa	0111
19.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
20.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
21.	Trồng cây mía	0114
22.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
23.	Trồng cây hàng năm khác	0119

24.	Trồng cây ăn quả	0121
25.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
26.	Trồng cây điều	0123
27.	Trồng cây hồ tiêu	0124
28.	Trồng cây cao su	0125
29.	Trồng cây cà phê	0126
30.	Trồng cây chè	0127
31.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
32.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
33.	Chăn nuôi gia cầm	0146
34.	Chăn nuôi khác	0149
35.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
36.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
37.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
38.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
39.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
40.	Sản xuất điện	3511
41.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
42.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
43.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
44.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
45.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
46.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ đấu giá)	6820
47.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
48.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Hoạt động công ích: quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình công cộng, đô thị (Bao gồm: Hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, các tuyến đường nội thành, vỉa hè, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý thoát nước thải, nghĩa trang, nhà tang lễ, lâm viên, hoa viên, công viên, cây xanh đường phố)	4229

49.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình, Thiết kế nội – ngoại thất công trình. Thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện xây dựng dân dụng và công nghiệp. Khảo sát thiết kế các công trình dân dụng và công nghiệp. Lập dự án, dự toán đầu tư xây dựng các Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình, Thiết kế nội – ngoại thất công trình. Thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện xây dựng dân dụng và công nghiệp. Khảo sát thiết kế các công trình dân dụng và công nghiệp. Lập dự án, dự toán đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp. Lập hồ sơ mời thầu, thẩm định, thẩm tra hồ sơ dự thầu, hồ sơ thiết kế thi công công trình dân dụng và công nghiệp. Lập dự án, dự toán đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp. Lập hồ sơ mời thầu, thẩm định, thẩm tra hồ sơ dự thầu, hồ sơ thiết kế thi công công trình dân dụng và công nghiệp.	7110
50.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
51.	Bán buôn thực phẩm	4632
52.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
53.	Bốc xếp hàng hóa	5224
54.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
55.	Khai thác và thu gom than non	0520
56.	Khai thác dầu thô	0610
57.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
58.	Khai thác quặng sắt	0710
59.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
60.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
61.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
62.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
63.	Khai thác muối	0893
64.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
67.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
68.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán Buôn than đá và nhiên liệu rắn khác, bán buôn dầu thô, Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan, Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
69.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
70.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

71.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
72.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
73.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
74.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
75.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
76.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
77.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
78.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	6619

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHƯƠNG VĂN HÒA	A3, số 9 khu tập thê Công ty xây dựng số 6 Thăng Long, Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	590.000	5.900.000.000	29,500	0010800417 83	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	590.000	5.900.000.000	29,500		

2	VŨ HỒNG THÁI	A3, số 9 khu tập thể Công ty xây dựng số 6 Thăng Long, Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	620.000	6.200.000.000	31,000	001073003599
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	620.000	6.200.000.000	31,000	
3	TRẦN QUỐC YÊN	A3, số 9 khu tập thể Công ty xây dựng số 6 Thăng Long, Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	038078015405
			Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5,000	
4	ĐỖ DUY HỮU	A3, số 9 khu tập thể Công ty xây dựng số 6 Thăng Long, Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	590.000	5.900.000.000	29,500	031084023268
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	590.000	5.900.000.000	29,500	

5	VŨ HỒNG ĐÀI	A3, số 9 khu tập thể Công ty xây dựng số 6 Thăng Long, Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	034077003254
			Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ HỒNG THÁI

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 22/05/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001073003599

Ngày cấp: 10/08/2021

Nơi cấp: cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Cổ Điện, Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: A3, số 9 khu tập thể Công ty xây dựng số 6 Thăng Long, Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội